**Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo**

**Mở đầu**

Hoạt động đào tạo của Trường được tổ chức tuân thủ chặt chẽ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện đa dạng các phương thức đào tạo, phát huy tính tích cực của người học, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo toàn diện. Công tác tuyển sinh được thực hiện đúng quy chế; số liệu thống kê về người tốt nghiệp hằng năm được công bố công khai; chú trọng tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động. Trường luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo. Các đề tài nghiên cứu về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, các hội thảo đổi mới phương pháp dạy và học được khuyến khích, đồng thời tạo điều kiện để giảng viên triển khai thực hiện.

***Tiêu chí 4.1. Công tác tuyển sinh được đảm bảo thực hiện công bằng, khách quan theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.***

## 1. Mô tả

Trường ban hành Đề án tuyển sinh đúng với các quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4.4.1.1], [H4.4.1.2]. Chỉ tiêu tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non được Bộ Giáo dục và Đào tạo giáo hàng năm có sự biến động nhiều, từ hơn 300 đến 1600 chỉ tiêu [H4.4.1.3]. Công tác tuyển sinh được chú trọng thay đổi phương thức truyền thông, áp dụng cách thức thi năng khiếu trực tuyến, ban hành các đoạn phim ngắn bài thi mẫu… nên hiệu quả tuyển sinh được duy trì phù hợp với sự thay đổi của xã hội [H4.4.1.4]. Việc tổ chức thi đã đảm bảo tính công bằng, khách quan, niêm yết đầy đủ các quy định, hướng dẫn, danh sách phòng thi chung toàn Trường trước mỗi kì thi (niêm yết tại Trường và tại điểm thi, thông tin vào các nhóm zalo thí sinh đăng ký dự thi năng khiếu), niêm yết sổ điểm, biên bản xét duyệt điểm trúng tuyển, quyết định trúng tuyển và danh sách trúng tuyển, thời gian nhập học, kế hoạch tổ chức nhập học [H4.4.1.5].

Trường thực hiện hình thức xét tuyển dựa trên kết quả của kì thi trung học phổ thông quốc gia và kết quả học tập trong học bạ ở trường trung học phổ thông đối và tổ chức thi năng khiếu các môn hát, nhạc, diễn cảm [H4.4.1.6]. Quy trình tổ chức thi năng khiếu được cải tiến, đảm bảo tính khách quan, công bằng và ngày càng hoàn thiện. Công tác đề thi được bảo mật tuyệt đối, đảm bảo tính khoa học, không có sai sót, có khả năng phân loại được thí sinh [H4.4.1.7]. Công tác coi thi được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công tác chấm thi đảm bảo tính khách quan, đúng đáp án, thang điểm theo yêu cầu của đề thi [H4.4.1.8].

Trường thực hiện đúng quy định về việc xây dựng phương án điểm trúng tuyển, công bố điểm trúng tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học [H4.4.1.9]. Trước khi tổ chức đều có thông báo nhập học, kế hoạch nhập học được đăng tải trên website của Trường, trên các nhóm Zalo và fanpage [H4.4.1.10]. Việc tổ chức nhập học đúng quy chế, thuận lợi, khoa học, giải quyết kịp thời những trường hợp thí sinh trúng tuyển đến muộn có lý do chính đáng. Sau khi tổ chức nhập học, Trường đã thực hiện thống kê, gửi báo cáo đầy đủ kết quả tuyển sinh tới Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng yêu cầu; trong đó có phân loại người học theo khu vực, dân tộc, diện chính sách. Kết quả tuyển sinh được công bố công khai thông qua trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin khác. Trường tuyển sinh đúng chỉ tiêu được giao từ Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4.4.1.11].

Các thông tin về quy định, chính sách tuyển sinh được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các trang mạng xã hội do Trường quản lý [H4.4.1.12]. Hình thức tuyển sinh được áp dụng là xét tuyển, trong đó có thi năng khiếu trực tiếp tại Trường; riêng năm 2020, 2021, Trường tổ chức thi năng khiếu trực tuyến do ảnh hưởng của quy định phòng chống dịch Covid-19 [H4.4.1.13]. Tổ chức đa dạng hình thức, phương thức tư vấn tuyển sinh qua trang thông tin điện tử, fanpage, điện thoại và trực tiếp tại cơ sở 1 của Trường. Địa bàn tư vấn tuyển sinh rải đều tại các tỉnh, thành từ Nam Trung bộ đến các Tỉnh miền Tây với hơn 300 trường trung học phổ thông. Chính sách ưu tiên tuyển sinh được quy định trong đề án tuyển sinh hằng năm và được thực hiện đúng theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tất cả thí sinh thuộc diện ưu tiên (khu vực, đối tượng) được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển, điều này thể hiện rõ trong danh sách trúng tuyển hằng năm [H4.4.1.14].

Trường thực hiện phân tích dự báo nhu cầu nhân lực từng năm thông qua các bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam, tiến hành khảo sát cựu người học để xem tỷ lệ đáp ứng nhu cầu xã hội từ đó phân tích tình hình nhu cầu tuyển sinh của Trường [H4.4.1.15]. Sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh, Trường triển khai khảo sát trên đối tượng người học về công tác tuyển sinh, số người học người học hài lòng và rất hài lòng đạt tỷ lệ cao; tổ chức hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh và bàn phương hướng công tác tuyển sinh cho năm học mới. Kết quả tuyển sinh đạt tỉ lệ từ 50% đến 100% so với chỉ tiêu [H4.4.1.16].

## 2. Điểm mạnh

Chính sách tuyển sinh của Trường được xác định rõ ràng, được công bố công khai trên website, báo, đài và được phổ biến đến người học trong các đợt tư vấn tuyển sinh và luôn được cập nhật hằng năm. Các phương thức xét tuyển công khai, đặt quyền lợi của người học lên hàng đầu, các chính sách ưu tiên theo khu vực, theo đối tượng, được thực hiện đầy đủ góp phần cải thiện cơ cấu xã hội trong học sinh người học, đáp ứng một phần nhu cầu đào tạo nhân lực và nhu cầu học tập của nhân dân địa phương, đảm bảo nguồn lực người học có chất lượng, đóng góp cho sự phát triển xã hội.

## 3. Tồn tại

Việc tăng cường quảng bá những hình ảnh về thông tin hoạt động của ngành học đến các đối tượng người học còn chậm, thiếu sinh động, chưa tạo được sự thu hút cho người học.

## 4. Kế hoạch hành động

Trường tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ đề án tuyển sinh, quy chế tuyển sinh; cập nhật thường xuyên thông tin tuyển sinh nhằm tạo điều kiện cho thí sinh lựa chọn ngành học và hưởng các chính sách tuyển sinh đúng theo quy định. Mặc khác, Trường tiếp tục cập nhật các thông tin về ngành học như chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo, chính sách hỗ trợ người học, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, xây dựng chính sách tuyển sinh linh động tạo nhiều cơ hội lựa chọn phù hợp cho người học nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

***Tiêu chí 4.2. Công khai số liệu thống kê hằng năm về người tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.***

## 1. Mô tả

Tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm của Trường luôn đạt trên 85%. Số lượng, tỉ lệ, danh sách người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát, kiểm soát định kỳ [H4.4.2.1]. Trường ban hành đầy đủ các quyết định công nhận tốt nghiệp, được công khai theo quy định, cập nhật kịp thời tình hình của tốt nghiệp trên các trang nhóm lớp, trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo và thông qua đội ngũ Ban cán sự lớp [H4.4.2.2].

Việc khảo sát tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp được tiến hành định kỳ từ năm 2011 cho đến nay. Tỉ lệ người học tốt nghiệp ra trường có việc làm luôn đạt từ 75% trở lên từ khi mới tốt nghiệp và đạt gần 100% sau 12 tháng tốt nghiệp [H4.4.2.3]. Qua khảo sát việc làm cho thấy, sau tốt nghiệp, người học đều làm việc đúng ngành được đào tạo. Đa phần người học tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác trong cả nước [H4.4.2.4]. Một bộ phận người học tốt nghiệp làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non tư thục và các hệ thống cơ sở giáo dục mầm non có yếu tố nước ngoài; Điều này hoàn toàn phù hợp với xu thế và bối cảnh xã hội hiện nay [H4.4.2.5].

Tất cả dữ liệu này được quản lý bằng hệ thống phần mềm quản lý thông tin đào tạo, có độ tin cậy và tính chính xác cao, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, thông báo đến các đơn vị, giảng viên, viên chức, người lao động, người học toàn Trường thông qua văn bản chính thức thông báo rộng rãi đến người học, thông tin qua các kênh truyền thông khác do trường quản lý [H4.4.2.6].

## 2. Điểm mạnh

Tỷ lệ người học có việc làm sau khi tốt nghiệp cao, có việc làm đúng ngành nghề được đào tạo đã khẳng định chất lượng, thương hiệu, uy tín của Trường. Việc công khai số liệu người học có việc làm sau khi ra trường là thể hiện sự công khai minh bạch; đồng thời, đánh giá, phân tích, giám sát chặt chẽ, tiếp tục thực hiện đối sánh làm cơ sở để cải thiện tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thôi học.

## 3. Tồn tại

Một bộ phận người học chưa chủ động lập và thực hiện kế hoạch học tập cá nhân dẫn đến chậm tiến độ tốt nghiệp.

## 4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục phát huy vai trò của các đơn vị, đặc biệt là công tác của cố vấn học tập trong việc giám sát người học và thực hiện hiệu quả các giải pháp giúp tăng tỷ lệ tốt nghiệp và giảm tối đa tỷ lệ thôi học. Giao nhiệm vụ cho cố vấn học tập tăng cường tìm hiểu lý do thôi học để có những tư vấn, định hướng kế hoạch học tập tốt hơn cho người học từ khi nhập học.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

***Tiêu chí 4.3. Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo của Trường đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.***

## 1. Mô tả

Công tác quản lý đào tạo, khảo thí chú trọng đổi mới và tạo được sự chuyển biến tích cực. Việc xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo ngày càng khoa học, kịp tiến độ, việc cử cán bộ coi thi tiến dần đến đảm bảo đủ số lượng và có quy định ràng buộc để giảng viên có trách nhiệm tham gia, việc sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, trong đó dành một khoảng thời lượng để các đơn vị tổ chức các hoạt động đoàn thể, sinh hoạt chuyên môn [H4.4.3.1]. Công tác quản lý đề cương chi tiết học phần, ngân hàng đề thi, tổ chức thi… được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên cập nhật theo quy định [H4.4.3.2]. Công tác đăng ký học lại được cải tiến phù hợp [H4.4.3.3]. Tổ chức thi tốt nghiệp và xét tốt nghiệp cho người học theo đúng kế hoạch. Địa bàn thực hành, thực tập được duy trì và mở rộng hơn loại hình trường ngoài công lập [H4.4.3.4].

Việc tổ chức, quản lý công tác thực hành, thực tập, công tác phối hợp giữa các đơn vị, cá nhân liên quan hiệu quả [H4.4.3.5]. Đa số giảng viên thực hiện nghiêm túc quy định của Trường về giờ giấc lên lớp và báo nghỉ - báo bù rõ ràng, cụ thể đúng theo quy định. Kết quả tốt nghiệp hàng năm có trên 10% người học đạt xếp loại tốt nghiệp từ khá, giỏi, xuất sắc. Kết quả khảo sát các nhà tuyển dụng cho thấy mức độ hài lòng về việc vận dụng kiến thức chuyên môn vào công việc, khả năng, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng thích ứng của người học với công việc được đánh giá rất cao, mức hài lòng và rất hài lòng chiếm trên 95% [H4.4.3.6]. Hình thức đào tạo gồm chính quy, vừa làm vừa học, liên thông đại học. Trường thực hiện gửi hồ sơ để tham gia đấu thầu các nhu cầu đào tạo của Tỉnh Long An, Tỉnh Tây Ninh [H4.4.3.7].

Trường thực hiện bồi dưỡng Hiệu trưởng trường mầm non, bồi dưỡng chủ trường mầm non, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, các chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy tiên tiến, âm nhạc, mĩ thuật, ngoại ngữ tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam [H4.4.3.8]. Việc xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng được thực hiện theo quy trình chuyên môn chặt chẽ, huy động được tối đa nguồn nhân lực, chuyên gia có chuyên môn cao, kinh nghiệm trong giáo dục. Các chuyên đề được xây dựng dựa trên khảo sát nhu cầu của người học, địa phương và dự báo sự thay đổi của giáo dục Việt Nam, thế giới. Kênh thông tin giải đáp, phản hồi, chăm sóc học viên được chú trọng. Bước đầu triển khai hình thức bồi dưỡng trực tuyến qua google meet [H4.4.3.9], [H4.4.3.10], [H4.4.3.11].

## 2. Điểm mạnh

Trường đã chú trọng đến việc tổ chức đào tạo bằng các hình thức đa dạng đáp ứng nhu cầu xã hội. Ngoài hệ chính quy tập trung, Trường tổ chức đào tạo hệ vừa làm vừa học, liên thông đại học, quan tâm đến hoạt động liên kết và phối hợp đào tạo, tổ chức đào tạo theo nhu cầu của các địa phương, đơn vị sử dụng lao động, tổ chức đào tạo bồi dưỡng theo nhu cầu thực tiễn người học.

## 3. Tồn tại

Công tác quản lý đào tạo chưa ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, việc chuẩn bị các điều kiện để chuyển đổi sang phương thức dạy học trực tuyến còn chậm.

## 4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục phát huy thế mạnh về chất lượng, nội dung, hình thức đào tạo của Trường. Đồng thời, Trường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, áp dụng bước đầu phương thức dạy học trực tuyến, áp dụng phương thức điều tra khảo sát đối với các nhà tuyển dụng ở khối ngành này, góp phần điều chỉnh hình thức tổ chức đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và xã hội.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

***Tiêu chí 4.4. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học.***

## 1. Mô tả

Trường triển khai nhiều giải pháp đổi mới phương pháp dạy và học phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra [H4.4.4.1]. Các phương pháp dạy học đa dạng, bao gồm cả phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, vấn đáp, thực hành) và các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại (thảo luận nhóm, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực tập, dạy học dự án…) [H4.4.4.2]. Các hoạt động học lý thuyết được thực hiện song song với thực hành, thực tập, tỷ lệ lý thuyết thực hành - thảo luận trong mỗi học phần được thiết kế theo tỉ lệ 60 : 40 [H4.4.4.3]. Người học được tìm hiểu về lý thuyết nội dung phương pháp tổ chức hoạt động trên lớp. Sau đó, trong phần thực hành, người học vừa được thực hành trên lớp, vừa được thực hành tại trường mầm non trong các đợt thực tập [H4.4.4.4].

Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học, phương pháp giảng dạy linh hoạt, đa dạng như tạo cơ hội cho người học tham gia nghiên cứu khoa học, hội thảo, sinh hoạt nhóm, làm khóa luận tốt nghiệp đã tạo ra sự say mê học tập, nâng cao chất lượng việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết của người học, đặc biệt là nâng cao phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời. Giảng viên hướng dẫn người học chủ động xây dựng kế hoạch học tập và lựa chọn phương pháp học tập phù hợp với năng lực của bản thân. Khi bắt đầu học các học phần, người học được giới thiệu về đề cương chi tiết, mục tiêu và chuẩn đầu ra, các phương pháp học tập, tài liệu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, quy chế đào tạo liên quan đến cách tính điểm, điều kiện dự thi [H4.4.4.5].

Trong quá trình học, người học tích cực tham gia vào các hoạt động học tập. Phương pháp học chủ yếu của người học là tự nghiên cứu, đọc tài liệu, làm bài tập, thảo luận nhóm, thực hành, thực tập, học tập theo dự án [H4.4.4.6]. Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm được tổ chức cho tất cả người học, từ năm thứ nhất đến năm thứ cuối. Thực tập rất được coi trọng trong chương trình đào tạo, góp phần lớn tạo nên chất lượng của kết quả đào tạo giáo viên mầm non của Trường. Thời lượng thực tập chiếm 10/108 tổng số tín chỉ của cả chương trình, tương đương với 17 tuần thực tập ở trường mầm non [H4.4.4.7]. Nội dung của thực hành sư phạm được thiết kế liên quan chủ yếu đến nội dung phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp hoạt động học của người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được tổ chức và thúc đẩy thường xuyên dưới hình thức khóa luận tốt nghiệp, chuyên đề thay thế khóa luận tốt nghiệp, thực hiện đề tài nghiên cứu, tham gia các giải thưởng khoa học [H4.4.4.8]. Người học được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên của Trường tổ chức cũng góp phần rèn luyện tinh thần học hỏi, kỹ năng tự học, nghiên cứu và giao lưu khoa học [H4.4.4.9].

Công tác giám sát, kiểm tra đổi mới phương pháp dạy và học cũng được thực hiện thường xuyên. Các hình thức phổ biến là tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, báo cáo chuyên đề theo Tổ Bộ môn [H4.4.4.10]. Trường cũng có những hoạt động giám sát thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Thanh tra Giáo dục và các đơn vị chức năng và đoàn thể chính trị, xã hội. Công tác tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về nội dung và phương pháp dạy học của giảng viên cuối các kỳ học, sau khi kết thúc học phần [H4.4.4.11]. Đa số người học hài lòng về sự phù hợp của nội dung học tập và phương pháp dạy học mà giảng viên sử dụng trong quá trình dạy học [H4.4.4.12].

## 2. Điểm mạnh

Tất cả đề cương chi tiết của học phần đều mô tả rõ các phương pháp giảng dạy, học tập và nêu rõ thời gian tự học, tự nghiên cứu của người học. Giảng viên đã sử dụng các hoạt động dạy học phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

## 3. Tồn tại

Hoạt động tự nghiên cứu/tự học của một số người học còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập để nâng cao kỹ năng cho người học. Đồng thời, Trường yêu cầu giảng viên tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học nhằm nâng cao khả năng tự nghiên cứu, tự học của người học, khuyến khích người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

***Tiêu chí 4.5. Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo.***

## 1. Mô tả

Trường quy định rõ việc đánh giá kết quả học tập của người học trong Quy định về đào tạo cao đẳng theo hệ thống tín chỉ, Quy định về việc thi, kiểm tra [H4.4.5.1]. Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá tương đối đa dạng, đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra, phù hợp với từng mục đích đánh giá. Phương pháp đánh giá đầu vào (tuyển sinh), đánh giá quá trình học tập (đánh giá thường xuyên) và đánh giá kết quả (đầu ra) của được coi trọng nhằm đảm bảo đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng [H4.4.5.2]. Phương pháp kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo từng học phần, tùy thuộc nội hàm của học phần là lý thuyết thuần túy hay có ứng dụng thực tế, có thể là thuyết trình đề tài theo nhóm, thực hiện tiểu luận nhóm hoặc cá nhân đề tài áp dụng giải quyết các vấn đề thực tế, vấn đáp, hoặc làm bài thi tự luân, trắc nghiệm [H4.4.5.3]. Ngoài ra, các bảng tiêu chí đánh giá và thang điểm tương thích với từng loại học phần và phương pháp kiểm tra, đánh giá được sử dụng cũng góp phần đảm bảo tính tin cậy và công bằng trong đánh giá kết quả [H4.4.5.4].

Phương pháp đánh giá đầu vào của thí sinh thi tuyển được thực hiện thông qua sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm hoặc điểm học bạ môn Toán/Văn kết hợp với việc tổ chức thi năng khiếu các nội dung hát-nhạc và đọc-kể chuyện diễn cảm [H4.4.5.5]. Các bài thi năng khiếu của thí sinh được ban giám khảo đánh giá theo đúng tiêu chí, thang điểm quy định. Phương pháp đánh giá này đã hướng tới đảm bảo độ giá trị, đảm bảo độ tin cậy và sự công bằng cho tất cả các thí sinh [H4.4.5.6]. Phương pháp đánh giá quá trình thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ do giảng viên tự soạn và tự thực hiện việc kiểm tra, đánh giá nên độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng trong đánh giá xác định trong phạm vi lớp trực tiếp giảng dạy. Sự tương xứng của các yếu tố này giữa các lớp có giảng viên khác nhau là tương đối và thường được xác định gián tiếp thông qua các hoạt động chuyên môn ở tổ bộ môn. Phương pháp đánh giá đầu ra được thực hiện qua bài thi kết thúc học phần và bài khóa luận tốt nghiệp hoặc qua học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. Đề thi được xây dựng đa dạng về nội dung và chủ đề. Thời gian thực hiện được áp dụng là 60 phút, 90 phút, 120 phút [H4.4.5.7]. Hình thức đánh giá đa dạng như vấn đáp, thực hành, tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận. Đối với bài tiểu luận có thể được thực hiện tại phòng học đặc thù, phòng thực hành hoặc tại trường mầm non. Các đề thi đều có đáp án, thang điểm, hướng dẫn chấm chi tiết và có sự kiểm duyệt của Tổ Bộ môn, Khoa hoặc qua Hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi. Bài thi tự luận của người học được chấm chi tiết theo đáp án theo quy trình chấm được chuẩn hóa (rọc phách, hai giảng viên cùng chấm, vào điểm...) [H4.4.5.8]. Bài thi thực hành một số học phần được chấm công khai và công bố điểm ngay trong buổi chấm để đảm bảo độ tin cậy và sự công bằng đối với người học. Thực hiện khóa luận hoặc học chuyên đề thay thế khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp người học hình thành và phát triển khả năng tự nghiên cứu, tự học tập, tự chủ và có trách nhiệm [H4.4.5.9]. Để chuẩn bị cho việc thực hiện khóa luận hoặc chuyên đề thay thế khóa luận tốt nghiệp, người học luôn được thông báo kế hoạch thực hiện, được cố vấn học tập triển khai các công việc liên quan, được phổ biến các quy trình xét duyệt đề tài, phân công giảng viên hướng dẫn, quy trình bảo vệ khóa luận, quy định về bảo vệ khóa luận tốt nghiệp [H4.4.5.10].

Đánh giá kết quả học tập của người học là một quá trình liên tục trong suốt khóa học. Trường xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi kết thúc học phần, bộ đề thi – đáp án để phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định. Quy trình ra đề thi đảm bảo được độ bảo mật [H4.4.5.11]. Đối với các môn thi có đề thi trắc nghiệm, Tổ Bộ môn đã trao đổi, thống nhất về hình thức thi, cấu trúc đề thi, thống nhất xây dựng ma trận đề thi theo thang Bloom để đảm bảo đo lường được đúng mục đích, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm hướng tới chuẩn đầu ra trong chương trình môn học, sau đó giao cho từng giảng viên biên soạn đề thi. Các đề thi được thông qua Tổ Bộ môn, Hội đồng Khoa học Khoa và tổ chức đánh giá nghiệm thu. Giảng viên điều chỉnh và nộp về Trường để quản lý và sử dụng. Bộ đề thi (cả đáp án và thang điểm) đều đảm bảo độ khó, độ giá trị và độ tin cậy [H4.4.5.12], [H4.4.5.13].

Công tác tổ chức thi luôn đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, đúng quy định. Công tác chấm thi kết thúc học phần đảm bảo đúng quy chế, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ. Công tác coi thi đảm bảo đủ cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, thanh tra. Quy trình chấm thi được quy định và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Mỗi bài thi đều có hai giảng viên chấm nên đảm bảo chính xác, khách quan [H4.4.5.14]. Việc quản lý điểm thực hiện trên phần mềm nên luôn đảm bảo khách quan và công bằng. Đối với các học phần thi vấn đáp, hai cán bộ chấm thi chấm độc lập trên phiếu chấm thi và sau khi hai gảng viên thống nhất điểm thi cho từng người học, điểm thi được công bố ngay sau mỗi buổi thi để đảm bảo độ tin cậy và công bằng với người học [H4.4.5.15]. Hoạt động tổ chức thi, chấm thi đều có sự kiểm tra giám sát của Thanh tra giáo dục do Trường thành lập. Trường thực hiện khảo sát ý kiến về hoạt động tổ chức kết quả đánh giá định kỳ hàng năm. Các tài liệu phân tích kết quả đánh giá của người học và đề xuất điều chỉnh đề thi đã thể hiện được các phương pháp kiểm tra, đánh giá đa dạng, phù hợp với tính chất đặc trưng của các môn học khác nhau [H4.4.5.16].

Các quy định về kiểm tra, thi được quy định rõ ràng và công bố công khai cho người học thông qua tuần lễ sinh hoạt công dân người học đầu khóa, hội nghị gặp mặt người học đầu khóa, đối thoại người học, các diễn đàn trao đổi phương pháp học tập cho người học đầu khóa. Ngoài ra, người học được nắm rõ đề cương học phần và các quy định về kiểm tra, đánh giá từng học phần thông qua buổi học đầu tiên để lên kế hoạch hoặc điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp trong quá trình học tập. Việc người học đăng ký học vào các lớp học phần và theo dõi tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động đào tạo, kiểm tra, thi được cập nhật, công khai [H4.4.5.17].

## 2. Điểm mạnh

Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học chặt chẽ, khoa học, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo. Áp dụng hiệu quả hình thức thi thực hành trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi, góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, gắn lý thuyết với thực hành, phát triển kỹ năng, tay nghề, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp trong việc đánh giá chất lượng dạy và học.

## 3. Tồn tại

Các hoạt động hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn cho công tác đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá người học chưa được thực hiện thường xuyên.

## 4. Kế hoạch hành động

Trường tiếp tục rà soát điều chỉnh về đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có của Trường sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá người học khách quan, công bằng. Trong những năm học tiếp theo, Trường có kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn cho công tác đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá người học, hoạt động này cần được triển khai thường xuyên hơn.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

***Tiêu chí 4.6. Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học.***

## 1. Mô tả

Các kết quả của người học bao gồm kết quả tuyển sinh đầu vào, điểm đánh giá thường xuyên các học phần, điểm thi, kết quả tốt nghiệp được bảo quản, lưu trữ đúng quy định [H4.4.6.1]. Điểm trúng tuyển và danh sách người học trúng tuyển từng đợt, từng khóa tuyển sinh được lưu trữ theo hồ sơ tuyển sinh [H4.4.6.2]. Kết quả học tập của người học được quản lý thông qua các Sổ lên lớp của giảng viên, điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được lưu giữ, bài thi kết thúc học phần bằng bản [H4.4.6.3]. Điểm đánh giá học phần được tổ chức phân loại, quản lý chặt chẽ, lưu trữ đầy đủ và chính xác theo quy định công tác lưu trữ chuyên ngành, văn thư lưu trữ. Các đầu điểm được giảng viên trực tiếp nhập lên phần mềm quản lý đào tạo, giảng viên không thể tự ý sửa điểm [H4.4.6.4]. Việc sửa điểm chỉ được thực hiện trong những trường hợp sai sót khách quan và được phê duyệt chặt chẽ [H4.4.6.5]. Dữ liệu kết quả học tập của người học cũng được sao lưu tự động vào hệ thống máy chủ, bao gồm cả các số liệu thống kê số liệu từng người học theo kỳ, theo khoá. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo đã đảm bảo tính bảo mật và các dữ liệu đào tạo thường xuyên được tự động lưu trữ, các dữ liệu học tập của người học được lưu giữ về tại ổ cứng để tránh việc khi máy chủ hỏng, các dữ liệu kết quả học tập không bị mất. Việc quản lý sổ cấp bằng tốt nghiệp cũng thực hiện đúng quy định hiện hành và được kiểm tra, giám sát thường xuyên [H4.4.6.6]. Phòng lưu trữ được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy. Công tác bàn giao hồ sơ lưu trữ giữa các đơn vị chức năng được thực hiện thường xuyên [H4.4.6.7].

## 2. Điểm mạnh

Trường đã ban hành các quy trình khoa học, nghiêm ngặt và sự hỗ trợ của phần mềm quản lý đào tạo, kết quả học tập của người học được lưu trữ ngày càng chính xác, khoa học và đảm bảo an toàn, từ khâu tuyển sinh, kết quả học tập và công nhận tốt nghiệp.

## 3. Tồn tại

Nghiệp vụ lưu trữ của một số viên chức chưa đáp ứng yêu cầu.

## 4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục đổi mới quy trình quản lý và lưu trữ kết quả học tập của người học. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức phụ trách công tác lưu trữ kết quả học tập của người học.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

***Tiêu chí 4.7. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường.***

## 1. Mô tả

Kết quả tuyển sinh được thông báo trong Quyết định trúng tuyển, thông báo công khai tới các thí sinh qua trang thông tin điện tử ngay sau kì thi và thông báo qua giấy báo trúng tuyển [H4.4.7.1]. Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên được giảng viên công bố và nhận phản hồi trên lớp, trong buổi cuối cùng của thời khóa biểu, trước khi thi kết thúc học phần và nhập điểm lên hệ thống quản lý đào tạo, đồng thời người học có thời gian được xem và phản hồi nếu có sai sót [H4.4.7.2]. Điểm thi theo hình thức vấn đáp, thực hành, thực tập hoặc báo cáo thực tập phải được công bố cho người học biết ngay sau khi chấm. Đối với các hình thức thi tự luận, thực hành được công bố cho người học biết sau mười ngày làm việc kể từ ngày thi xong học phần đó [H4.4.7.3]. Kết quả thi kết thúc học phần được công bố qua tài khoản cá nhân người học trong phần mềm quản lý đào tạo. Các điểm thi kết thúc học phần được ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của cả hai giảng viên chấm thi và được lưu tại đơn vị. Kết quả phúc thi phúc khảo, thi lần 2 cũng được công bố trên thông tin điện tử và bảng thông báo ngày sau khi có kết quả [H4.4.7.4]. Danh sách người học dự kiến tốt nghiệp hàng năm được công bố công khai trên phần mềm quản lý đào tạo để người học phản hồi, sau đó khi ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách công nhận tốt nghiệp tiếp tục công bố công khai trên phần mềm quản lý đào tạo [H4.4.7.5]. Mọi thắc mắc của người học về kết quả thi đều được giải đáp. Quy trình giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định phúc khảo hiện hành và được công bố công khai trên phần mềm [H4.4.7.6].

Trường ban hành Quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ. Việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ việc dự kiến số lượng người học tốt nghiệp để đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phát phôi bằng, cho việc người học kiểm tra đính chính thông tin trong buổi làm thủ tục thi tốt nghiệp, thực hiện in văn bằng sau khi có Quyết định công nhận tốt nghiệp, cấp phát bằng theo Sổ cấp phát văn bằng chứng chỉ [H4.4.7.7]. Hệ thống sổ sách việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ được lưu trữ rõ ràng, theo đúng quy định. Công tác kiểm tra, giám sát quản lý văn bằng, chứng chỉ được thực hiện thường xuyên. Viên chức làm công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ được tham gia các đợt hướng dẫn, tập huấn do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hàng năm [H4.4.7.8].

## 2. Điểm mạnh

Việc thông báo kết quả học tập của người học được thực hiện khoa học, đúng quy định, đa dạng hình thức, đảm bảo thông tin kịp thời. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp và được lưu trữ theo quy định.

## 3. Tồn tại

Chưa thực hiện công khai văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử theo quy định.

## 4. Kế hoạch hành động

Phần mềm quản lý đào tạo và quy trình vận hành công tác tổ chức đào tạo đã đảm bảo được tính khách, chính xác lưu giữ thông tin. Để đảm bảo quyền lợi cho người học, Trường tiếp tục làm việc với đơn vị cung cấp phần mềm tiến hành bảo dưỡng, rà soát chỉnh sửa và nâng cấp phần mềm trong thời gian tới. Đồng thời, Trường triển khai thực hiện công khai văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử theo quy định.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

***Tiêu chí 4.8. Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của Trường, tình hình người học tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp.***

## 1. Mô tả

Phần mềm quản lý đào tạo hiện nay đã tích hợp các nguồn dữ liệu đầu vào của người học với điểm học tập, điểm rèn luyện, điều kiện được dự thi kết thúc với công tác tài chính, mượn đầu sách, giáo trình phục vụ cho việc học của người học [H4.4.8.1]. Cơ sở dữ liệu của Trường bao gồm dữ liệu tuyển sinh (danh sách thí sinh, điểm trúng tuyển, quyết định và danh sách trúng tuyển, danh sách nhập học theo lớp hành chính), hồ sơ người học, kết quả học tập của người học, dữ liệu tốt nghiệp [H4.4.8.2]. Nguồn cơ sở dữ liệu được đồng bộ hóa đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đào tạo của Trường. Đồng thời, Trường có tiến hành tổ chức nhiều hình thức thu thập thông tin (qua điện thoại, hội thảo, khảo sát online) về tình hình việc làm của người học [H4.4.8.3].

## 2. Điểm mạnh

Cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo tương đối đồng bộ, đầy đủ các nguồn dữ liệu cá nhân, liên tục được bổ sung hằng năm và được lưu giữ an toàn, bảo mật đúng quy định.

## 3. Tồn tại

Việc kết nối cựu người học để giới thiệu việc làm chưa được hiệu quả.

## 4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về tình hình người học tốt nghiệp, việc làm và thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp. Từ đó, Trường xây dựng quy trình và kết nối nhiều hơn nữa với cựu người học với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

***Tiêu chí 4.9. Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.***

## 1. Mô tả

Trường đã xây dựng kế hoạch khảo sát để đánh giá chất lượng của người học sau khi ra Trường [H4.4.9.1]. Thông qua ý kiến phản hồi của người học (về tình hình việc làm) và của các đơn vị sử dụng lao động (về mức độ đáp ứng công việc của người học tốt nghiệp) [H4.4.9.2]. Trường đã ban hành kế hoạch khảo sát người học đã tốt nghiệp ngành giáo dục mầm non theo từng khóa đào tạo, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo [H4.4.9.3]. Kết quả khảo sát cho thấy người học tốt nghiệp chủ yếu làm đúng ngành nghề, đa dạng khu vực công và tư. Người học sau 3 năm học tập tại Trường đều đánh giá chương trình đào tạo Trường đáp ứng được yêu cầu công việc hiện nay [H4.4.9.4]. Các cơ sở tuyển dụng đánh giá cao người học ở mức độ đáp ứng công việc cho đến mức đáp ứng tốt. Bên cạnh đó, các cơ sở tuyển dụng để đáp ứng đòi hỏi công việc vẫn tiến hành tổ chức đào tạo bồi dưỡng giáo viên, trong đó bồi dưỡng hai vấn đề chính đó là sứ mệnh cơ sở thực tập và kỹ năng mềm. Khi tiến hành phỏng vấn sâu, người học cho biết tùy theo tính chất công việc thì người học sẽ được cơ sở đào tạo sau thêm để có thể đáp ứng, một số vị trí được đào tạo sau thêm đó là làm ở bộ phận tổ chức - tiếp đón, tư vấn phụ huynh, tư vấn chương trình cho phụ huynh có nhu cầu đăng ký học; bộ phận truyền thông của Trường [H4.4.9.5]. Ngoài ra một số ý kiến nêu việc học thêm các kỹ năng mềm là yêu cầu bắt buộc các trường mầm non, để giáo viên có thể giao tiếp, ứng xử với phụ huynh với trẻ và biết cách sáng tạo tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tổ chức các sự kiện tại lớp cho các trẻ mầm non [H4.4.9.6].

Người học đánh giá chương trình đào tạo của Trường đầy đủ về nội dung chương trình đào tạo, nội dung, quy định, hướng dẫn thực hành thực tập…, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn công việc người học đang làm [H4.4.9.7]. Các đợt sinh hoạt công dân đầu khóa được phổ biến đầy đủ quy chế đào tạo, quy chế người học, quy định của Trường. Bên cạnh đó, người học có ý kiến góp ý thêm cho Trường một số các nội dung. Đối với công tác tuyển sinh, cần có nhóm Zalo của Trường để thí sinh cập nhật thông báo nhanh hơn, đa dạng hóa các hình thức thi như thi trực tuyến tạo điều kiện cho thí sinh ở xa khó đến dự thi trực tiếp, hồ sơ tạo điều kiện thí sinh nộp trực tuyến, có địa chỉ thư điện tử kết nối với trang thông tin điện tử của Trường để người học có thể đăng ký trực tuyến trước [H4.4.9.8]. Đối với hoạt động tổ chức đào tạo, hệ thống phần mềm nhiều lúc còn bị lỗi, việc truy cập nhiều lúc chưa được thuận lợi. Các phương pháp giáo dục mới đã có trong chương trình đào tạo nhưng cần tổ chức thêm các khóa bồi dưỡng ngắn hạn người học có thể đăng ký học thêm [H4.4.9.9].

Hầu hết các cơ sở đều tuyển dụng giáo viên mầm non hài lòng với chất lượng đào tạo của Trường. Các cơ sở tuyển dụng đánh giá cao mức độ đáp ứng công việc của người học, các mức độ đáp ứng đều đạt mức đáp ứng cho đến mức đáp ứng rất tốt [H4.4.9.10]. Qua quá trình người học thực tập, công tác tại trường các cơ sở mầm non góp ý cho Trường nên mở rộng mạng lưới các cơ sở thực tập để tăng tính trải nghiệm và môi trường khác nhau cho người học sau khi ra trường, đặc biệt với sự giao thoa giáo dục toàn cầu hóa như hiện nay các phương pháp giáo dục tiên tiến và các kỹ năng mềm cần được trang bị cho người học nhiều hơn nữa [H4.4.9.11].

Căn cứ trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan, Trường đã xây dựng kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội, thực hiện việc cải tiến công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo, chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng giáo dục [H4.4.9.12]. Các hoạt động đổi mới gồm đổi mới công tác tuyển sinh (xây dựng các nhóm Zalo, fanpage tư vấn tuyển sinh, hướng dẫn ôn thi năng khiếu, kết nối thư điện tử…); hệ thống phần mềm quản lý đào tạo đã được bảo trì, cập nhật, thay thế máy chủ mới để tăng tốc độ truy cập, lưu trữ thông tin và phục vụ cho đào tạo; rà soát, bổ sung, cập nhật chương trình đào tạo đảm bảo đúng yêu cầu theo quy định, yêu cầu đòi hỏi thực tiễn, đổi mới quản lý hoạt động thực hành thực tập qua việc hợp đồng chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc tổng kết, đánh giá [H4.4.9.13].

## 2. Điểm mạnh

Việc lấy kiến phản hồi của người học các ngành, các trình độ về chương trình đào tạo, lấy ý kiến các nhà tuyển dụng về chất lượng của người học sau khi ra trường đã được quan tâm và tiến hành thường xuyên, được tiếp thu nghiêm túc và đưa vào các chương trình đào tạo chỉnh sửa của Trường.

## 3. Tồn tại

Số lượng nhà tuyển dụng được khảo sát lấy ý kiến đánh giá về chất lượng đào tạo chưa nhiều.

## 4. Kế hoạch hành động

Trường sẽ tiếp thu các ý kiến của các bên liên quan để điều chỉnh hoạt động đào tạo và chỉnh sửa chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, Trường thực hiện khảo sát trên diện rộng các nhà tuyển dụng về việc đánh giá chất lượng đào tạo người học.

## 5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu tiêu chí

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Hoạt động đào tạo luôn được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trường đã chú trọng, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc nâng cao chất lượng đào tạo từ công tác tuyển sinh đến công tác tổ chức, quản lý đào tạo và công nhận tốt nghiệp; đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, công bằng, khách quan và không ngừng đổi mới. Trường tuyển sinh trên địa bàn cả nước và là đơn vị đào tạo có uy tín trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Cơ sở vật chất được chú trọng, phần mềm quản lý đào tạo đã thực hiện việc tích hợp, đồng bộ các cơ sở dữ liệu cá nhân từ tuyển sinh, đào tạo, thi, công tác tài chính, thư viện. Việc quản lý dữ liệu người học tốt nghiệp đã được bổ sung, cập nhật theo góp ý của chuyên gia. Các hoạt động truyền thông, quảng bá chất lượng đào tạo, tiến hành khảo sát chất lượng người học sau khi ra trường và nhu cầu sử dụng lao động của địa phương đã thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội. Trong thời gian tới, Trường sẽ khắc phục hạn chế còn tồn tại, tiếp tục chú trọng bồi dưỡng giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học; tiếp tục đổi mới công tác khảo sát để làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng đào tạo của Trường; tiếp tục duy trì và phát triển có hiệu quả câu lạc bộ cựu người học để kết nối, giới thiệu việc làm và là cơ sở nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo.

Kết quả tự đánh giá của Tiêu chuẩn 4 có 09 tiêu chí, trong đó 09 tiêu chí đạt và không có tiêu chí không đạt.